

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HS-ST
Ngày 02/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Minh Đức và ông Võ Kỳ Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần trụ sở Công an thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên, Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với:

* **Bị cáo: Trần Thị Thanh H** – sinh năm 1988; Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: tự do. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông: Trần Thanh H – sinh năm 1954 và bà: Trần Thị S – sinh năm 1961. Chồng: Nguyễn Chí T – sinh năm 1988. Có 02 con: lớn sinh năm 2011 và nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

* **Bị hại:** Bà **Trình Thị T** – sinh năm 1964. Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Bà **Võ Thị T** – sinh năm 1973. Địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị **Trương Thị T** – sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn T, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00, ngày 09/12/2022, Trần Thị Thanh H – sinh năm 1988, trú tại khu phố B, thị trấn T, huyện A đi xe mô tô biển kiểm soát 78H1 – 195.31 chạy từ nhà vào hướng thôn Đ, xã H, huyện A. Khoảng 07 giờ 30, thì đến khu vực chợ Đ, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, H vào đi chợ. Khi vào chợ, H thấy bà Trình Thị T đang đứng bán quần áo tại sạp của bà, bên cạnh để một túi xách màu đỏ, bên trong có đựng tiền nên H nảy sinh ý định trộm cắp. H lén lút lấy túi xách rồi bỏ đi thì bị bà T và người dân phát hiện, bắt giữ, đưa đến Công an xã H trình báo, kiểm tra bên trong túi xách có số tiền 3.626.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tuy An kết luận: 01 túi xách màu đỏ bằng vải có giá trị 0 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Đã trả cho bị hại Trình Thị T số tiền 3.626.000đ.
- Tạm giữ chờ xử lý:
 - + 01 túi xách màu đỏ bằng vải diện 33x39cm, có quai xách có ký hiệu “AEON LUCKY BAG” màu vàng và một số hoa văn khác nhau màu trắng, dây kéo màu đỏ;
 - + 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H1-195.31 nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, loại Vison, số khung: 5800EY099836, số máy: JF58E00999199;
 - + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000173, mang tên Trần Thị Thanh H – sinh năm 1988;
 - + 01 bịch nilong màu đỏ có quai xách, diện 40x30cm.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSTA ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Trần Thị Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà cải tạo thành công dân tốt.

Bị hại có đơn xin vắng mặt trình bày bà bị mất các tài sản do bị cáo H trộm cắp đúng như Cáo trạng truy tố; bà đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với vật chứng là 01 túi xách màu đỏ bằng vải diện 33x39cm, có quai xách có ký hiệu “AEON LUCKY BAG” màu vàng và một số hoa văn khác nhau màu trắng, dây kéo màu đỏ đang tạm

giữ là của bà. Túi này bà đựng tiền bán hàng. Nay giá trị sử dụng không còn nên bà không yêu cầu nhận lại, đề nghị Tòa án xử lý theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 3 Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo; xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục, Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, xử lý như sau:

- Trả cho bị cáo Trần Thị Thanh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H1-195.31 nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, loại Vison, số khung: 5800EY099836, số máy: JF58E00999199 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000173, mang tên Trần Thị Thanh H – sinh năm 1988 vì không dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đỏ bằng vải diện 33x39cm, có quai xách có ký hiệu “AEON LUCKY BAG” màu vàng và một số hoa văn khác nhau màu trắng, dây kéo màu đỏ vì không còn giá trị sử dụng và 01 bịch nilong màu đỏ có quai xách, diện 40x30cm bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các tình tiết, chứng cứ nêu trên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; tại cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút tại chợ Đ, xã H, huyện A, tỉnh Phú Yên, bị cáo H đã có hành vi lén lút lấy trộm túi xách đựng tiền bên trong túi xách có số tiền 3.626.000đ của bà Trình Thị T rồi bỏ đi thì bị bà T và người dân phát hiện, bắt giữ, đưa đến Công an xã H trình báo. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Trần Thị Thanh H về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự, vì mục đích tư lợi mà cố ý thực hiện nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có công cách mạng, bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo là nữ, nhất thời phạm tội. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là tiền, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về vật chứng vụ án: Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, được xử lý như sau:

Trả cho bị cáo Trần Thị Thanh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H1-195.31 nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, loại Vison, số khung: 5800EY099836, số máy: JF58E00999199 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000173, mang tên Trần Thị Thanh H – sinh năm 1988 vì không dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đỏ bằng vải diện 33x39cm, có quai xách có ký hiệu “AEON LUCKY BAG” màu vàng và một số hoa văn khác nhau màu trắng, dây kéo màu đỏ vì không còn giá trị sử dụng và 01 bịch nilong màu đỏ có quai xách, diện 40x30cm bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Thanh H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Số vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy An, được xử lý như sau:

Trả cho bị cáo Trần Thị Thanh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 78H1-195.31 nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, loại Vison, số khung: 5800EY099836, số máy: JF58E00999199 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 000173, mang tên Trần Thị Thanh H – sinh năm 1988.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đỏ bằng vải diện 33x39cm, có quai xách có ký hiệu “AEON LUCKY BAG” màu vàng và một số hoa văn khác nhau màu trắng, dây kéo màu đỏ và 01 bọc nilong màu đỏ có quai xách, diện 40x30cm.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Thanh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- cơ quan CSĐT CA huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ; Án Văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Hương